

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 23/6/1996 tại xã T, huyện H1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1972 và bà: Lưu Thị N1, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 92/HSST ngày 01/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, ngày 11/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bản án số 19/2019/HSST ngày 29/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, ngày 19/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Ngày 14/7/2011 Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 22/10/2013 Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bản án số 25/HSPT ngày 08/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Chị Vũ Thị N2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - vàng, không đeo biển kiểm soát, đi từ nhà sang xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Vũ Thị N2 ở thôn Đ, xã Q thấy cổng khép không khóa, cửa nhà mở, trong nhà không có người, xung quanh vắng vẻ, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định vào nhà chị N2 trộm cắp tài sản. H dựng xe ở ngoài cổng, mở then cổng đi vào trong nhà, thấy trên mặt bàn học trong phòng ngủ để 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen đang sạc pin; 01 chuột quang có dây màu đen - da cam được cắm với máy tính, liền dùng tay phải rút dây sạc pin ra khỏi ổ điện, cuộn lại cùng với chuột máy tính để lên mặt máy tính rồi bê ra cổng ngồi lên xe, đặt bộ máy tính lên đùi trái, tay trái giữ máy tính, tay phải đề nổ máy và điều khiển xe mô tô đi đến quán sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn T1, xã L, huyện H1 gửi chiếc máy tính trộm cắp được. Sau đó, H đi tìm người mua máy tính nhưng chưa tìm được thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ triệu tập lên làm việc.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã quản lý 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 dây sạc pin màu đen, 01 chuột quang máy tính có dây màu đen - da cam do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 dây sạc máy tính xách tay trị giá 160.000 đồng; 01 chuột máy tính có dây màu đen - da cam trị giá 40.000 đồng, tổng cộng là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 16/5/2020, bị cáo đã vào nhà chị Vũ Thị N2 lấy một máy tính xách tay cùng sạc pin và chuột quang máy tính, mục đích mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng chưa tìm được người mua thì bị phát hiện. Bị cáo nhất trí kết luận của Hội đồng định giá tài sản định giá máy tính, sạc pin và chuột quang là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị hại là chị Vũ Thị N2 có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chiều ngày 16/5/2020, chị đi làm về thì thấy bị mất 01 máy tính xách tay, sạc pin và chuột máy tính chị để trong phòng ngủ. Chị mở camera giám sát của gia đình kiểm tra thì phát hiện: Hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày có một nam thanh niên đã vào nhà

chị lấy đi số tài sản trên; chị đã trình báo sự việc với Công an huyện Quỳnh Phụ. Ngày 25/5/2020, chị đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ trả lại toàn bộ số tài sản trên, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSQP ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận sáng ngày 16/5/2020, bị cáo đã vào nhà chị Vũ Thị N2 trộm cắp 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc máy tính và 01 chuột máy tính; bị cáo nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá tài sản về trị giá bộ máy tính bị cáo đã lấy của chị N2. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại; trích xuất camera lắp đặt tại nhà chị

Vũ Thị N2; sơ đồ hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật; biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/5/2020, lợi dụng sự sơ hở của chị Vũ Thị N2 đi làm không khóa cổng, cửa, bị cáo đã vào nhà chị N2 ở thôn Đ, xã Q, huyện P lấy đi 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 dây sạc máy tính xách tay trị giá 160.000 đồng; 01 chuột máy tính có dây màu đen - da cam trị giá 40.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng sự sơ hở chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, trong khu vực dân cư điều đó cho thấy sự táo bạo, liều lĩnh; tuy tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không chịu lao động, mặc dù đã nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính cùng về hành vi trộm cắp tài sản, được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi, lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra để pháp luật cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do thu nhập thấp, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của chị Vũ Thị N2 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc máy tính và 01 chuột máy tính. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị N2, chị N2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, do đó về trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển kiểm soát, không có giấy đăng ký xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bị cáo khai mua của một người không biết tên, địa chỉ vào tháng 5/2020 tại khu vực cầu D, huyện H1 giá 3.000.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được số khung, số máy của xe, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Đ1, khi cho bị cáo gửi chiếc máy tính xách tay, chuột máy tính và bộ sạc anh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi biết những tài sản trên là tài sản trộm cắp, anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã T, huyện H1;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên